

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Điện

Ông Lăng Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 30/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/11/1998 tại B, Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nông Thị N; vợ con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 52/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phi T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18/11/1989 tại B, Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Vũ Thị V; vợ con: chưa

có; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 60/2010/HSPT ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Bàn Thị H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Vũ Thị V, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Đặng Tiến V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30', ngày 29/5/2018 Nguyễn Phi T điều khiển xe mô tô BKS 97F4-2553 chở Nguyễn Đình T từ nhà tại thôn Đ, xã P, huyện B vào xã S, huyện B với ý định đến chơi nhà Hoàng Văn L, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã S, huyện B, khi đến thôn N, xã S. Nguyễn Phi T và Nguyễn Đình T quan sát thấy một ngôi nhà bằng gỗ mái lợp prôxi măng của bà Bàn Thị h, sinh năm 1969 đóng cửa không thấy có ai ở nhà nên hai bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà h, Nguyễn Đình T chỉ tay vào nhà bà H nói “không có ai ở nhà” Nguyễn Phi T nhìn vào nhà và nói “có vào không” ý là vào nhà bà h để trộm cắp tài sản, hiểu ý của Nguyễn Phi T, Nguyễn Đình T nói “vào nhà L trước, nếu quay lại vẫn thấy đóng cửa sẽ vào” sau đó cả hai tiếp tục vào nhà L chơi, do L không có nhà nên Nguyễn Phi T tiếp tục chở Nguyễn Đình T quay lại, khi đi qua cổng nhà bà H khoảng 10 mét Nguyễn Phi T dừng xe máy lại cả hai quan sát xung quanh khoảng 05 phút không thấy có người, Nguyễn Đình T bảo với Nguyễn Phi T “anh đứng đợi đây” Nguyễn Đình T đi vào cổng chính nhà bà H rẽ trái đi vòng qua phía sau nhà rồi đi vào phía trong khu vực chuồng gà tìm tài sản để trộm cắp còn Nguyễn Phi T đứng đợi cạnh xe máy ở ngoài đường cảnh giới và chờ Nguyễn Đình T mang tài sản trộm cắp được rồi chở Nguyễn Đình T mang đi tiêu thụ. Khi vào đến khu vực chuồng gà Nguyễn Đình T nhìn thấy 02 hai con gà mái đang ấp trứng cùng một ổ trên nóc chuồng, thấy thế Nguyễn Đình T bắt từng con rồi kẹp vào dưới hai nách đi theo lối cũ ra chỗ Nguyễn Phi Thường đang đứng chờ, khi ra khỏi chuồng gà một đoạn Nguyễn Đình T nghe thấy tiếng bà H hô, biết đã bị phát hiện và lo sợ bị bắt Nguyễn Phi T điều khiển xe máy đi ra hướng QL3 được khoảng 550m thì rẽ vào một đường mòn bên phải đường để đợi Nguyễn Đình T, được khoảng 15 phút không thấy Nguyễn Đình T quay lại Nguyễn Phi T điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn Nguyễn Đình T sau khi bị bà H phát hiện đã chạy

lên đồi phía sau nhà bà H và vút 02 con gà vào nhà vệ sinh rồi nấp vào bụi cây được khoảng 10 phút Nguyễn Đình T tiếp tục chạy lên đồi thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL- ĐGTS ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 02 (hai) con gà mái, loại gà ta, tổng trọng lượng: 4,5kg có giá: 472.500đ (*bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 28 /CT-VKS –BT ngày 10 /10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Phi T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173/BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Bàn Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- 02 (hai) con gà mái, loại gà ta có tổng trọng lượng 4,5kg. Ngày 29/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOVIA màu xanh thẫm BKS 97F4-2553 của bà Vũ Thị Vinh. Bị cáo Nguyễn Phi T sử dụng làm phương tiện phạm tội; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F4-2553 mang tên Chúng Thị Q trả lại cho bà Vũ Thị V.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí các bị cáo thi hành theo quy định.

Bị hại là bà Bàn Thị H đã nhận lại 02 con gà do các bị cáo trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Bà H đề nghị xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị V khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVIA màu xanh thẫm BKS 97F4-2553 là xe của bà, việc bị cáo Nguyễn Phi T dùng xe đi trộm cắp tài sản bà không hề biết nên đề nghị được xin lại xe và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Phi T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/5/2018 tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi T đã lén lút lấy trộm 02 con gà mái, loại gà ta với tổng trọng lượng 4,5kg của Bà Thị H.

Theo kết luận định giá tài sản trị giá của 02 con gà mái là 472.500đ (*bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*), dưới hai triệu đồng, tuy nhiên, tại Bản án số 52/2017/HSST ngày 07/11/2017 của TAND thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 tháng 10 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trong vụ án này là 6.500.000 đồng). Ngày 07/11/2017 bị cáo

Nguyễn Đình T chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên. Tại Bản án số: 60/2010/HSPT ngày 17/11/2010 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phi T đã thi hành được 2.000.000 đồng còn 8.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thi hành. Vì vậy, tính đến ngày phạm tội các bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70/BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân xấu: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Phi T có nhân thân xấu: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức T được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Thông là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, Thường là người cảnh giới, quan sát và chờ Thông tẩu thoát bằng xe mô tô khi trộm cắp được tài sản. Các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Phi T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu NOVIA màu xanh thẫm BKS 97F4-2553 của bà Vũ Thị V, mẹ đẻ bị cáo. Bị cáo T sử dụng

xe làm phương tiện phạm tội bà V không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là bà Bàn Thị H đã nhận lại đủ 02 con gà do các bị cáo chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị V không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- 02 (hai) con gà mái, loại gà ta có tổng trọng lượng 4,5kg. Ngày 29/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOVIA màu xanh thẫm BKS 97F4-2553 của bà Vũ Thị V. Việc bị cáo Nguyễn Phi T sử dụng làm phương tiện phạm tội bà V không biết nên trả lại bà Vũ Thị V xe kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F4-2553 mang tên Chúng Thị Q.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho bà Vũ Thị V, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOVIA màu xanh thẫm BKS 97F4-2553

và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F4-2553 mang tên Chúng Thị Q.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 2;
- Bị hại 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy